

Số: 47/2021/QĐST-HNGĐ

Trà Ôn, ngày 17 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 22/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Tăng Thị S**, sinh năm 1991.

Địa chỉ cư trú: Số 2/225B, ấp BDB, xã VTĐ, thành phố BL, tỉnh BL.

- *Bị đơn:* **Thạch R**, sinh năm 1983.

Địa chỉ cư trú: ấp TR, xã TC, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Tăng Thị S và anh Thạch R

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung Thạch R, sinh ngày 27/10/2015 cho chị Tăng Thị S tiếp tục nuôi dưỡng, anh Thạch R không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự: Chị Tăng Thị S nộp 75.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị S đã nộp theo biên lai thu số 0016696 ngày 18/01/201 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TO, tỉnh Vĩnh Long, còn lại 225.000 đồng (*Hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng*) hoàn trả cho chị S.

Buộc anh Thạch R nộp 75.000đ (*Bảy mươi lăm ngàn đồng*) án phí ly hôn, nhưng do anh Thạch R thuộc diện dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016 UBTWQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên miễn toàn bộ án phí cho anh Thạch R.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
  - VKSND huyện TO;
  - UBND xã VTĐ,
- Thành phố BL, tỉnh BL;  
(GCNKH số 152 quyền 02/2014 ngày 10/12/2014);  
- Lưu: hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

Đã ký

**Trần Hoàng Phú**